TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2026/QĐ-TA	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÁI NGUYÊN

Với thành phần tiến hành phiên họp gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Bà Đàm Thị Minh Hường.

- *Thư ký phiên họp:* Ông Chu Đức Quế.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên tiến hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thụ lý số: 04/2026/ADBPXLHC ngày 22 tháng 5 năm 2026; theo Quyết định mở phiên họp số: 04/2026/QĐ-TA ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với người bị đề nghị:

Hứa Văn D (tên gọi khác: Không). Sinh ngày 08/12/2001; Giới tính: Nam;

Nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên;

Số CCCD: 006201000148. Ngày cấp: 31/12/2025. Nơi cấp: Cục C về trật tự xã hội Bộ C1.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: Lớp 6/12.

Con ông: Trương Văn H; con bà: Cà Thị T.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 146/2022/HS-ST ngày 21/11/2022 của Toà án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên (nay là Toà án nhân dân khu vực 2- Thái Nguyên) xử Hứa Văn Dẫn18 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma tuý*".

Có mặt tại phiên họp.

Những người tham gia phiên họp:

- *Đại diện cơ quan đề nghị:* Ông Giàng Văn S – Phó Trưởng Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên. Theo giấy uỷ quyền số 628/CANL-GUQ ngày 02/6/2026. Có mặt tại phiên họp.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên:* Bà Bàn Thị Hương - Kiểm sát viên.

NHẬN THẤY:

Theo hồ sơ đề nghị xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với người bị đề nghị Hứa Văn D thể hiện:

Hứa Văn D là đối tượng bị áp dụng biện pháp quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 18/3/2026 của Ủy ban nhân dân xã N, tỉnh Thái Nguyên. Tại phiếu kết quả xét nghiệm ma tuý trong cơ thể số 363/PXN-CANL ngày 06/4/2026 và phiếu kết quả xét nghiệm ma tuý trong cơ thể số 505/PXN-CANL ngày 06/5/2026 của Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên xác định Hứa Văn D dương tính (có chất ma tuý trong cơ thể). Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma tuý số 04/TYT ngày 06/5/2026 của Trạm y tế xã N kết luận Hứa Văn D có nghiện chất ma tuý (M, H1). Tại bản tường trình của Hứa Văn D, biên bản lấy lời khai ngày 05/4/2026, 14/5/2026 của Công an xã C, D thừa nhận nhiều lần được sử dụng ma túy là loại Heroine bằng hình thức hít vào cơ thể, tần suất sử dụng ma túy của D không cố định, D bắt đầu sử dụng trái phép chất ma tuý từ năm 2018. Dẫn khẳng định kết quả của phiếu xét nghiệm kiểm tra chất ma túy và phiếu tổng hợp theo dõi để xác định tình trạng nghiện ma tuý ngày 06/5/2026 của Trạm Y tế xã N, tỉnh Thái Nguyên là hoàn toàn chính xác.

Ngày 14/5/2026, Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên đã lập biên bản vi phạm đối với Hứa Văn D do hết thời hạn mà D không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.

Ngày 14/5/2026, Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên đã thông báo cho Hứa Văn D về việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Hứa Văn D đã được đọc hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc vào ngày 14/5/2026.

Ngày 21/5/2026, Trưởng Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên đã ban hành văn bản số 586/ĐN-CANL đề nghị xem xét hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hứa Văn D.

Trong quá trình lập hồ sơ, tại các lời khai và biên bản làm việc người bị đề nghị Hứa Văn D trình bày ý kiến: Bản thân Hứa Văn D có nghiện ma tuý, kết quả xét nghiệm của Trạm y tế xã N, tỉnh Thái Nguyên là hoàn toàn chính xác. Hứa Văn D đã được thông báo về việc đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, tuy nhiên, D không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế. Sau khi nhận được thông báo về việc đọc hồ sơ thì D đã được đọc hồ sơ và không có ý kiến gì. Dẫn xác định Công an xã N lập

hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hứa Văn D là đúng quy định.

Tại phiên họp:

- Người bị đề nghị Hứa Văn D thừa nhận bản thân có nghiện chất ma tuý, kết quả xét nghiệm dương tính với chất ma tuý và xác định tình trạng Dẫn nghiện chất ma tuý là đúng. Công an xã N lập hồ sơ đề nghị xem xét áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở bắt buộc đối với D là đúng quy định. Đề nghị xem xét áp dụng cho D thời gian cai nghiện bắt buộc thấp nhất.

- Đại diện cơ quan đề nghị có ý kiến: Căn cứ hồ sơ, điều kiện theo quy định, đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên xem xét, áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hứa Văn D với thời hạn từ 18 tháng đến 24 tháng.

- Kiểm sát viên tham gia phiên họp phát biểu quan điểm đánh giá việc chấp hành pháp luật của Tòa án trong việc xem xét quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính: Tòa án đã thực hiện đúng trình tự quy định của pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các tài liệu trong hồ sơ đúng theo quy định tại Thông tư liên tịch 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025; căn cứ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hứa Văn D đã đầy đủ; Kiểm sát viên đề nghị Tòa nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hứa Văn D với thời hạn cai nghiện bắt buộc từ 18 tháng đến 24 tháng.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và trên cơ sở ý kiến của những người tham gia phiên họp, xét thấy:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ đề nghị: Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc được lập theo đúng trình tự, thành phần và đảm bảo về thời hiệu quy định tại Điều 6, Điều 103 Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; các Điều 40, 41, 42, 43 của Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật phòng, chống ma túy, Luật xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh trật tự; Thông tư liên tịch 03/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 01/3/2025; Pháp lệnh số 08/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Q

sửa đổi, bổ sung một số điều của Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu biển, Pháp lệnh Thủ tục bắt giữ tàu bay, Pháp lệnh Trình tự, thủ tục Toà án nhân dân xem xét, quyết định đưa người nghiện ma tuý từ đủ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, Pháp lệnh Xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi cản trở hoạt động tố tụng, Pháp lệnh Trình tự thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Toà án nhân dân và Pháp lệnh chi phí tố tụng.

[2] Xét tính chất, mức độ của hành vi vi phạm, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hứa Văn D đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hành vi của D làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự ở địa phương. Trong quá trình lập hồ sơ và tại phiên họp Hứa Văn D thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bản thân. Trong thời gian 05 ngày làm việc (từ ngày 06/5/2026 đến hết ngày 13/5/2026) kể từ ngày có kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của cơ quan có thẩm quyền, Hứa Văn D không đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện và không đăng ký điều trị nghiện ma túy bằng thuốc thay thế, nên thuộc trường hợp bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định tại Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy và Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 116/2021/NĐ-CP. Hứa Văn D không có tình tiết giảm nhẹ và không phải chịu tình tiết tăng nặng vi phạm hành chính.

Đại diện Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên và đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thái Nguyên đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Hứa Văn D là có căn cứ được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 5, Điều 6; khoản 1 Điều 7; Điều 95; Điều 96; Điều 103, 104, 105, 107, 108, 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính (được sửa đổi bổ sung năm 2020); Luật số 88/2025/QH15 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật xử lý vi phạm hành chính; Điều 27 và khoản 3 Điều 32 Luật Phòng, chống ma túy; Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21/12/2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy; Nghị định số 184/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền khi tổ chức quyền địa phương 02 cấp và sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định của Chính phủ trong lĩnh vực an ninh trật tự;

Căn cứ các Điều 3, 23, 24, 31,32 của Pháp lệnh số 03/2022/UBTVQH15 ngày 13/12/2022 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Pháp

lệnh số 08/2025/UBGTVQH15 của Ủy ban thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của , , , , và

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2, tỉnh Thái Nguyên, địa chỉ: Tổ F, phường B, tỉnh Thái Nguyên đối với Hứa Văn D, sinh ngày 08/12/2001, nơi cư trú: Thôn N, xã N, tỉnh Thái Nguyên.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 (*Mười tám*) tháng, kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi Cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Trong thời hạn 05 (*Năm*) ngày làm việc kể từ ngày Tòa án công bố quyết định: Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc có mặt tại phiên họp có quyền khiếu nại quyết định; Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên có quyền kiến nghị; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thái Nguyên có quyền kháng nghị.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành quyết định: Công an xã N, tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm tổ chức thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND khu vực 9 - Thái Nguyên;
- Công an xã Nghiên Loan;
- Cơ sở cai nghiện;
- UBND xã Nghiên Loan;
- Người bị đề nghị;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Đàm Thị Minh Hường